## BẨN MÔ TẢ GIẢI PHÁP THAM DỰ. HỘI THỊ SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH TIỀN GIANG LẦN THỨ XV, NĂM 2022–2023

| I. Tên giải pháp dự thi:   |
|--|
| Ngày, tháng, năm tạo ra giải pháp:   |
| Giải pháp kỹ thuật đã biết: Mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp đó.   |
|  |
| Mục đích của giải pháp: Nhằm khắc phục những nhược điểm, hạn chế nào? tính năng, khả năng ứng dụng, triển khai.  |
|  |
| II. Mô tả giải pháp kỹ thuật:  |
| 1/ Liệt kê ảnh chụp:   |
| ***************************************  |
| 2/ Mô tả giải pháp kỹ thuật:   |
| Tính mới, sáng tạo: Giải pháp không trùng và khác với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Tiền Giang trước ngày nộp hồ sơ.   |
|  |
|  |
| Mô tả giải pháp: Mô tả ngắn gọn nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (nếu có) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới; bản mô tả giải pháp có thể kèm theo bản vẽ, sơ đồ, hình ảnh, các tính toán minh họa. |
|  |
|  |
|  |
| ***************************************  |

| Khả năng áp dụng: Dễ chế tạo, dễ sử dụng (cơ cấu), dễ áp dụng (phương pháp); vật liệu dễ kiếm, thay thế ngoại nhập; có khả năng áp dụng ở qui mô công nghiệp. Được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng; bản nhận xét hoặc tự đánh giá giải pháp, hoặc biên bản ghi kết quả ứng dụng, thực nghiệm, hoặc giấy xác nhận của cộng đồng (có ký tên và đóng dấu xác nhận). | 1 |
|---|---|
|   |   |
|   |   |
| ***************************************   |   |
| Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội: Được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết. Cần nêu rõ những chỉ tiêu kinh tế mà giải pháp dự thi mang lại cao hơn giải pháp đã biết hoặc nêu rõ những khiếm khuyết đã được khắc phục của những giải pháp đã biết mà không gây ảnh hưởng xấu đến mô trường, trật tự an ninh xã hội.   | i |
| - Hiệu quả kinh tế: Lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất. Có bảng tính toán kinh tế so với giải pháp cũ hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam.   | 0 |
| ***************************************   |   |
|   |   |
| - Hiệu quả kỹ thuật: Thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó.   | n |
| ***************************************   |   |
|   |   |
| - Hiệu quả xã hội: Cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sứ khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ă việc làm cho người lao động  | c |
|   |   |
|   |   |
|   |   |
| ngàythángnăm  |   |
| TÁC GIẢ   |   |
| IAUUIA  |   |